TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THIỆU HÓA** **TỈNH THANH HOÁ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh Pc**

Bản án số: 16/2021/HS-ST
Ngày: 25 - 6 - 2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THIỆU HÓA, TỈNH THANH HOÁ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Hoàng Văn Đạt.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lê Dũng Tấn.

2. Bà Trịnh Thị Hạnh.

- Thư ký phiên toà: Bà Vũ Thị Quy - Thư ký Toà án nhân dân huyện TH, tỉnh Thanh Hoá.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TH, tỉnh Thanh Hoá tham gia phiên toà*:** Bà Ngô Thị Hạnh - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 6 năm 2021, tại Tòa án nhân dân huyện TH, tỉnh Thanh Hoá, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 14/2021/HSST ngày 19 tháng 5 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 13/2021/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 6 năm 2021 đối với bị cáo:

Lê Đức H, S năm 1993; Tại: TT, TH, Thanh Hóa; Nơi cư trú: Thôn TT, xã TT, huyện TH, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 8/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Đức N (Đã chết) và bà Lê Thị S; Vợ: Chưa; Con: Chưa; Tiền sự: Không; Tiền án: Không; Tạm giữ tạm giam: Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 11/12/2021 đến ngày 12/12/2020 được trả tự do, Bị bắt tạm giam từ ngày 19/4/2021 cho đến nay; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người bào chữa cho bị cáo: Bà Lương Thanh Vân – Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Thanh Hóa; Có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

- Bà Lê Thị S, S năm 1967; Trú tại: Thôn TT, xã TT, huyện TH, tỉnh Thanh Hóa; Có mặt tại phiên tòa.

- Người làm chứng:

- Anh Tống Xuân B, S năm 1984; Trú tại: Thôn TT, xã TT, huyện TH, tỉnh Thanh Hóa.

- Anh Vũ Văn C, S năm 1985; Trú tại: Thôn TT, xã TT, huyện TH, tỉnh Thanh Hóa.

- Anh Lê Khắc Pc, S năm 1971; Trú tại: Thôn TT, xã TT, huyện TH, tỉnh Thanh Hóa.

- Anh Nguyễn Thái S, S năm 1976; Trú tại: Khu phố Ga, thị trấn Đồng Đăng, huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng S.

Những người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Sáng ngày 08/12/2020 Lê Đức H điều khiển xe mô tô Wave màu đen, biển kiểm soát 36 R4 - 8792 một mình từ nhà ở thôn TT, xã TT, huyện TH xuống khu vực gần bệnh viện đa khoa Pc Thịnh mua của một người đàn ông không rõ tên tuổi và địa chỉ 01 bọc giấy vệ S bên trong có Heroine với giá 1.000.000đ (Một triệu đồng). H về nhà chia nhỏ thành 09 phần bỏ vào ống nhựa hàn kín hai đầu, H sử dụng hết 03 ống, còn lại 06 ống H cất giấu ở giường ngủ. H khai nhận do có nhu cầu đi Trung Quốc làm ăn nên sáng ngày 11/12/2020 H điều khiển xe máy đi đến khu vực gần cầu Phao Hạnh Pc, huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa mua của một người đàn ông không rõ tên tuổi và địa chỉ 1.500.000đ (Gồm 1.300.000đ tiền Heroine và 200.000đ 02 viên ma túy tổng hợp) để sử dụng cho bản thân. H mang về nhà chia nhỏ thành 05 gói nhỏ để sử dụng dần, còn hai viên ma túy tổng hợp H bẻ ½ viên cho vào "Cóng" để sử dụng. Chiều ngày 11/12/2020 Lê Đức H và Nguyễn Thái S, S năm 1976 quê ở khu Ga, thị trấn Đồng Đăng, huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng S (là bạn của H) đến nhà chơi từ hôm 24/11/2020 để rủ H đi làm ăn ở Trung Quốc đang ở trong phòng ngủ tại gia đình H ở xã TT thì Vũ Văn C, S năm 1985 cùng thôn TT đến hỏi H mua ma túy nH H từ chối không bán, tiếp theo có Tống Xuân B, S năm 1984 ở cùng thôn TT đến hỏi H để xin ma túy nH H không cho (Lý do H để sử dụng vì ngày 12/12/2020 H sẽ đi làm ăn cùng với S ở Trung Quốc), cùng lúc đó lực lượng Công an xã TT kiểm tra, phát hiện và bắt quả tang cùng tang vật lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, và tiến hành niêm phong tang vật.

Tại kết luận giám định số 07/PC09 ngày 15/12/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa kết luận:

- Chất màu nâu bám dính bên trong ống thủy tinh của phong bì kí hiệu M1 niêm phong gửi giám định có tìn thấy chất ma túy, loại: Methaphetamin, không xác định được khối lượng.
- Chất rắn màu trắng dạng cục vụn của phong bì ký hiệu M2 niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng 1,109 gam, loại: Heroine.
- Chất rắn màu trắng dạng cục vụn của phong bì ký hiệu M3 niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,435 gam, loại: Heroine.
- 01 viên nén và 01 nửa viên nén màu hồng hình tròn đường kính 0,5cm của phong bì ký hiệu M4 niêm phong gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 0,193 gam, loại: Methaphetamin.
- Chất bám dính trên mảnh giấy bạc của phong bì ký hiệu M4 niêm phong gửi giám định không tìm thấy chất ma túy, không xác định được khối lượng.

Quá trình điều tra, ban đầu H khai nhận số ma túy mua sáng ngày 11/12/2020 là của Lê Khắc Pc, S năm 1971 ở cùng thôn với giá 2.000.000đ, sau đó H khai lại là mua ở khu vực gần cầu phao Hạnh Pc 1.500.000đ. Qua xác minh Lê Khắc Pc không thừa nhận việc bán ma túy cho H. Trích xuất camera gần nhà H và Pc từ 7 giờ đến 15 giờ ngày 11/12/2020 không có hình ảnh Lê Đức H đến nhà Lê Khắc Pc.

Về tang tài vật của vụ án: Cơ quan điều tra đã trả lại 01 xe mô tô biển kiểm soát 36B7-068.10; 01 xe mô tô biển kiểm soát 36B2- 111.94; 01 điện thoại oppo màu đỏ; 01 điện thoại INTEL màu đen cho chủ sở hữu hợp pháp, còn lại:

- 02 phong bì niêm phong mẫu vật do phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hoá phát hành, được dán kín niêm phong bởi các chữ ký ghi rõ họ tên Nguyễn Trần Đăng, Lại Thị Thanh Loan, Đỗ Thanh Tùng và các hình dấu của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hoá. Bên trong phong bì là toàn bộ bao gói mở niêm phong và các mẫu vật còn lại sau giám định, phong bì kí hiệu T1 và T2 (BL212).

- 01 chai nhựa màu trắng dung tích 300ml, nắp vặn màu xanh bên trong chứa chất lỏng màu trắng, phần nắp bị khoan thủng 02 lỗ, một lỗ có cắm 01 ống nhựa màu trắng, dạng ống hút dài 20cm, đường kính 01cm, 01 đoạn ống nhựa màu trắng dài 04 cm, đường kính 01 cm; 01 bật lửa ga màu vàng; 01 bật lửa ga màu hồng; 01 điện thoại nhãn hiệu oppo, dạng cảm ứng, màu đen đã qua sử dụng IMEI 863575046210594; 863575046210586; 01 kéo kim loại có chiều dài 10,5cm;

- 01 xe moto nhãn hiệu Wave màu đen, BKS 36R4-8792, số khung BLHJC4311AY196069, số máy JC43E1461292

Tại bản cáo trạng số 17/CT-VKS ngày 18/5/2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện TH, tỉnh Thanh Hoá đã truy tố Lê Đức H về tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* theo quy định tại điểm i khoản 1 điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên toà, đại diện VKSND huyện TH giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị áp dụng: Điểm i khoản 1, Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015; Đề nghị tuyên bố bị cáo Lê Đức H phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", xử phạt Lê Đức H từ 15 đến 18 tháng tù; Không phạt tiền bổ sung đối với bị cáo; Đề nghị áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự 2015, điểm a khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy toàn bộ chất ma túy là Methamphetamine và Heroine là mẫu vật còn lại sau giám định; Tịch thu tiêu hủy phong bì thư, các dụng cụ dùng sử dụng ma túy đã thu giữ; Tịch thu sung quỹ 01 xe mô tô nhãn hiệu Wave màu đen, BKS 36R4-8792, số khung BLHJC4311AY196069, số máy JC43E1461292 không rõ nguồn gốc; Trả lại 01 điện thoại nhãn hiệu oppo của bị cáo không liên quan đến việc phạm tội.

Tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến gì về quyết định truy tố, không tranh luận gì với bản luận tội của Viện kiểm sát về tội danh, hình phạt và các vấn đề khác; Khi nói lời nói sau cùng bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Người bào chữa cho bị cáo đồng ý về quyết định truy tố, không tranh luận gì với bản luận tội của Viện kiểm sát về tội danh, về hình phạt đề nghị Hội đồng xét xử xem xét một mức án thấp nhất cho bị cáo, bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, đang hưởng trợ cấp xã hội. Bà Lê Thị S đề nghị được nhận lại xe máy để lấy phương tiện đi lại.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện Kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố, đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục, quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng; Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi, căn cứ buộc tội bị cáo:

Lê Đức H là đối tượng người mắc bệnh tâm thần (05) hưởng chế độ bảo trợ xã hội chợ cấp hàng tháng, nên cần giám định tâm thần đối với bị cáo; Tại kết luận giám định pháp y tâm thần theo trưng cầu số 93/KLGĐ ngày 06/4/2021 của Viện pháp Y tâm thần trung ương kết luận: "Trước, trong, sau khi thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy ngày 11/12/2020 và tại thời điểm giám định Lê Đức H đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi". Tại phiên tòa, bị cáo Lê Đức H đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như cáo trạng Viện kiểm sát truy tố. Đối chiếu lời khai nhận của bị cáo với lời khai của người làm chứng phù hợp với vật chứng thu giữ được, biên bản bắt người phạm tội quả tang, bản kết luận giám định và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án là hoàn toàn phù hợp; Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 13 giờ 45 Pt ngày 11/12/2020, tại nhà ở của Lê Đức H ở thôn TT, xã TT, Huyện TH, tỉnh Thanh Hóa, Lê Đức H đã có hành vi tàng trữ trái phép 1,544g (Một phẩy năm bốn bốn gam) loại: Heroine và 0,193g (Không phẩy một chín ba gam) loại: Methamphetamine, nhằm mục đích để sử dụng thì bị bắt quả tang cùng tang vật. Như vậy hành vi của bị cáo đã phạm vào tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 quy định: *"Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm".*

a..., b..., c Heroine, coocain, Methamphetamine... có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam.

i, Có 02 chất ma túy trở lên mà tổng khối lượng hoặc thể tích của các chất đó tương đương với khối lượng hoặc thể tích chất ma túy quy định tại một trong các điểm từ b đến h khoản này"

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện TH, tỉnh Thanh Hóa truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3]. Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi của bị cáo và hướng xử lý: Bị cáo phạm vào tội nghiêm trọng, gây nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ độc quyền của Nhà nước về quản lý các chất ma túy, tội mà toàn xã hội lên án mạnh mẽ và kiên quyết đấu tranh để ngăn chặn, đẩy lùi bởi tác hại của nó đối với giống nòi, đối với trật tự an toàn xã hội, với cuộc sống B yên của chính gia đình bị cáo. Tệ nạn ma túy làm ảnh hưởng lớn đến các chính sách phát triển kinh tế của nhà nước, ảnh hưởng xấu đến sức khỏe con người, là một trong những nguyên nhân chính gây ra các loại tội phạm và tệ nạn xã hội khác; việc đấu tranh với tội phạm ma

túy hiện nay là nhiệm vụ của toàn Đảng, toàn dân. Nhà nước đang có nhiều chủ trương, chính sách để bài trừ tệ nạn này; nên cần phải xử lý nghiêm, áp dụng hình phạt tù có thời hạn, tương xứng với tính chất mức độ nguy hiểm đối với hành vi phạm tội của bị cáo, nên xem xét mức án nghiêm đủ sức răn đe và phòng ngừa chung như đại diện viện kiểm sát đề nghị là phù hợp.

[4]. Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đều thành khẩn khai báo là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào theo quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

Thời gian bị cáo bị tạm giữ, tạm giam được tính vào thời gian chấp hành hình phạt.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 quy định *"Người phạm tội có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm"* do đó bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên theo các tài liệu chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy, bị cáo không có công ăn việc làm ổn định, là đối tượng nghiện ma túy, đang hưởng trợ cấp xã hội; Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6]. Các nội dung liên quan đến vụ án:

[6.1]. Quá trình điều tra, ban đầu Lê Đức H khai nhận số ma túy mua sáng ngày 11/12/2020 là của Lê Khắc Pc, S năm 1971 ở cùng thôn với giá 2.000.000đ, sau đó H khai lại là mua ở khu vực gần cầu phao Hạnh Pc 1.500.000đ. Qua xác minh Lê Khắc Pc không thừa nhận việc bán ma túy cho H. Trích xuất Camera gần nhà H và Pc từ 7 giờ đến 15 giờ ngày 11/12/2020 không có hình ảnh Lê Đức H đến nhà Lê Khắc Pc (BL9), Lê Khắc Pc cũng không thừa nhận bán ma túy cho H, vì vậy, không có cơ sở để xử lý Lê Khắc Pc.

[6.2]. Đối với 02 người đàn ông đã bán ma túy cho H ngày 08/12/2020 ở gần Bệnh viện đa khoa Pc Thịnh và ngày 11/12/2020 mua ở khu vực cầu phao Hạnh Pc, huyện Thọ Xuân, quá trình điều tra Cơ quan điều tra cơ quan điều tra đã rà soát nH không xác định được đối tượng bán ma túy cho bị cáo, tại phiên tòa không xác định được danh tính, địa chỉ của 02 người này nên không có cơ sở điều tra mở rộng vụ án.

[7]. Về xử lý vật chứng:

Toàn bộ chất ma túy còn lại là mẫu vật sau giám định là vật cấm lưu hành cần tịch thu tiêu hủy; tịch thu tiêu hủy: Các phong bì thư, các dụng cụ dùng sử dụng ma túy đã thu giữ.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Wave màu đen, BKS 36R4-8792, số khung BLHJC4311AY196069, số máy JC43E1461292 bị cáo dùng đi mua ma túy về sử dụng, bị cáo mượn của mẹ là bà Lê Thị S, theo bà S khai là được chị gái cho xe mất giấy tờ. Quá trình điều tra xác minh xe không rõ nguồn gốc, số khung và số máy không có dữ liệu, số biển kiểm soát tên người khác, nên tịch thu sung quỹ là phù hợp.

01 điện thoại nhãn hiệu Oppo, dạng cảm ứng, màu đen là phương tiện liên lạc cá nhân của bị cáo không liên quan đến việc phạm tội nên trả lại cho bị cáo.

[8]. Bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ: Điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tuyên bố: Bị cáo Lê Đức H phạm tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"*.

Xử phạt: Lê Đức H 15 *(Mười lăm)* tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày tạm giam (Ngày 19/4/2021), được trừ 02 (*Hai*) ngày tạm giữ trước đó.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; điểm a , khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy là Heroine và Methamphetamine còn lại sau khi trích giám định, tất cả được đựng trong 02 phong bì do phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành được dán kín niêm phong bởi các chữ ký ghi rõ họ tên Nguyễn Trần Đăng, Lại Thị Thanh Loan và Đỗ Thanh Tùng và các hình dấu của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa, Bên trong phong bì là toàn bộ bao gói mở niêm phong và các mẫu vật còn lại sau giám định, phong bì kí hiệu T1 và T2; Tịch thu tiêu hủy 01 chai nhựa màu trắng dung tích 300ml, nắp vặn màu xanh bên trong chứa chất lỏng màu trắng, phần nắp bị khoan thủng 02 lỗ, một lỗ có cắm 01 ống nhựa màu trắng, dạng ống hút dài 20cm, đường kính 01cm, 01 đoạn ống nhựa màu trắng dài 04 cm, đường kính 01 cm, 01 bật lửa ga màu vàng, 01 bật lửa ga màu hồng và 01 kéo kim loại có chiều dài 10,5cm.

Tịch thu sung quỹ: 01 xe mô tô nhãn hiệu Wave màu đen, BKS 36R4-8792, số khung BLHJC4311AY196069, số máy JC43E1461292 (không rõ nguồn gốc);

Trả lại 01 điện thoại nhãn hiệu Oppo, dạng cảm ứng, màu đen đã qua sử dụng đã thu giữ cho bị cáo Lê Đức H;

Đặc điểm của phong bì niêm phong và điện thoại, xe mô tô, và các vật chứng khác theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện TH và Chi cục Thi hành án dân sự huyện TH ngày 18/5/2021.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ Luật tố tụng hình sự; Điều 6, Điều 21, khoản 1 Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội, Lê Đức H phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Bà S có quyền kháng cáo phần liên quan trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện TH;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- Công an huyện TH;
- Bị cáo;
- Người CQLNVLQ;
- Chi cục THADS huyện TH;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Hoàng Văn Đạt

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Dũng Tấn **Trịnh Thị Hạnh** **Hoàng Văn Đạt**

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Dũng Tấn **Lê Minh Nhân** **Hoàng Văn Đạt**